TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **64**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 25-7-2022 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2. Ông Nguyễn Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1990; cư trú tại: Số nhà BBH, Tổ B, khu phố PT, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Cao Hoài B, sinh năm 1991; cư trú tại: Số nhà M/SS, Tổ SS, Khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Các đương sự vắng mặt tại Tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2022 (nộp tại Tòa án ngày 01 tháng 3 năm 2022) và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Cao Hoài B chung sống và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng liên tục xảy ra những mâu thuẫn, tranh cãi gay gắt mà nguyên nhân

chủ yếu xuất phát từ việc tính tình không hợp nhau và quan điểm sống quá khác biệt. Chị Y nhận thấy rằng sẽ khó có thể tiếp tục xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc như mong muốn trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng như vậy. Từ tháng 01/2021 cho đến nay, chị Y và anh B đã sống ly thân, chị Y sống tại thị xã T, tỉnh Bình Dương còn anh B sinh sống tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ còn ràng buộc với nhau về mặt pháp lý nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Y và anh B có 01 con chung là cháu Cao Kỳ D, sinh ngày 01/3/2021. Sau khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; yêu cầu anh B cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Hoài B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh B được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y vắng, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn anh Cao Hoài B vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn anh Cao Hoài B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Cao Hoài B là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần quan hệ hôn nhân và con chung, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 01 tháng 3 năm 2022, chị Huỳnh Thị Ngọc Y có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Cao Hoài B; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Cao Hoài B đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Cao Hoài B vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y và anh B chung sống với nhau từ năm 2018, ngày 15 tháng 01 năm 2018, chị Y và anh B đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa chị Y và anh B là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, do đó hôn nhân giữa chị Y và anh B là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, chị Y xác định vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng; từ tháng 01/2021 cho đến nay, chị Y và anh B đã sống ly thân, chị Y sống tại thị xã T, tỉnh Bình Dương còn anh B sinh sống tại thành phố T, tỉnh Bình Dương, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Việc, chị Y và anh B không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh B nhiều lần để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt, điều này chứng tỏ anh B không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa chị Y và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị Y được ly hôn với anh B.

[2.2] *Về con chung*: Chị Y và anh B có 01 con chung là cháu Cao Kỳ D, sinh ngày 01/3/2021. Sau khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị Y không cung cấp được tài liệu chứng minh chị Y có đủ khả năng nuôi dạy con chung, tuy nhiên từ khi ly thân vào tháng 01/2021 cho đến nay cháu D vẫn đang sinh sống cùng với chị Y; còn anh B, không đến Tòa án làm việc nên không biết được nguyện vọng và khả năng của anh B về phần con chung là như thế nào. Mặt khác, cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó để cháu D có điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội, cần giao cháu D cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của chị Y về phần con chung được chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Y yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên chị Y không cung cấp

được chi phí hợp lý cho con chung, không cung cấp được thu nhập của anh B nên chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Y, cần áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ để làm cơ sở xác định mức cấp dưỡng nên buộc anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 4.680.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi tuyên án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Tại Tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh B phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Cao Hoài B.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Cao Hoài B.

1.2. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Cao Kỳ D, sinh ngày 01/3/2021.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Cao Hoài B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 4.680.000 đồng/tháng (bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng trên một tháng), thời gian cấp dưỡng từ khi tuyên án (tháng 7/2022) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

1.4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Y về yêu cầu anh Cao Hoài B phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 10.000.000 đồng/tháng.

1.5. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.6. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị Ngọc Y đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001268 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Anh Cao Hoài B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng